Quẻ Lôi Phong Hằng

雷風恆

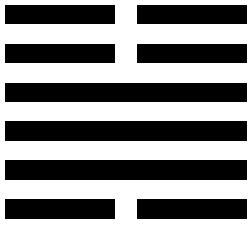

Xuân Mai

Quẻ Lôi Phong Hằng, còn gọi là quẻ Hằng, là quẻ thứ 32 trong Kinh Dịch.

– Quẻ Hằng bàn đến đạo vợ chồng, phải trường kỳ, lâu bền. Vợ chồng xây dựng gia đình với nhau theo luật tự nhiên của Trời Đất, phu xướng phụ tùy, giúp nhau thực hiện thiên chức; trách nhiệm đồng nhau; phu phụ đều có bổn phận và đều phải kiên trì tu thân lập đức để làm gương cho con cháu.

- Nội quái là ☴ Tốn hay Gió (風).
- Ngoại quái là ☳ Chấn hay Sấm (雷).

Hai hình tượng sấm và gió là hai hiện tượng đi cặp với nhau. Quẻ dưới tượng trưng cho sự ôn hòa nhu thuận bên trong, quẻ trên tượng trưng cho chuyển động ở bên ngoài.

Để tiêu biểu cho sự hằng cửu, Thánh nhân đã lấy những thể động là sấm và gió, chứ không lấy những thể tĩnh. Động mới là hằng. Biến chuyển là thể tự nhiên thường hằng của đạo Trời Đất và đạo người cũng thế, như các vì tinh tú trên

bầu trời vận chuyển mới hằng còn, bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông có lần lượt thay đổi nhau thì sự sống của vạn vật trên trái đất này mới trường tồn.

Hằng có nhiều nghĩa:

1. Hằng là lâu dài, thường thường, hằng cửu, tức bất dịch, không thay đổi.

2. Hằng là bất di, không ngừng nghỉ, thối nghỉ.

Thánh nhân đã dạy: Đạo Hằng cốt phải trinh chính mới đạt được hanh thông, không lỗi phạm, tiến hành mọi việc mới thành công. Đạo vợ chồng cũng như thế thì mới đúng đạo lý.

Theo cụ Phan Bội Châu, mặt của chữ Hằng: bên tả là chữ Tâm 忄, bên hữu chữ Nhất 一 và chữ Nhật 日, hàm ý là giữ Tâm trung chính như một thường thường mỗi ngày.

CÔNG DỤNG CỦA QUẺ

Đạo Hằng có thể bao hàm rộng lớn sánh như đạo Trời Đất, mà nguyên lý và trật tự vận hành trong trời đất là sự thường có, trường cửu (lâu dài), không phút giây ngừng nghỉ (Thiên địa chi đạo, Hằng cửu nhi bất dĩ dã).

Công năng thường cửu của đạo Hằng trong trời đất là lâu dài miên viễn, không thay đổi. Đạo Trời Đất cũng vì có chính đạo mới hằng cửu (Lợi hữu du vãng).

Không thay đổi tức là chu kỳ biến thông của Trời Đất trường cửu, thường xuyên; có như vậy mới làm nên thông thoát và tiến hành đều đặn, thường xuyên qua chu kỳ luân chuyển bất tận,

không bao giờ ngừng nghỉ, thỉ rồi chung, chung rồi thỉ, cùng thì biến, biến thì thông, thông thì lâu dài. Chung thỉ tuần hoàn mãi mãi, như thế mới Hằng được (chung tắc hữu thỉ dã). Nghĩa là: Thể không thay đổi mà Dụng thì biến luôn luôn. Có thể xem ví dụ của nhà làm ruộng: Làm sạch hạt lúa trước khi ngâm ủ, hạt lúa nảy mầm, gieo xuống đất, mọc lên cây lúa non gọi là mạ.. Giai đoạn gieo là thỉ, tiếp theo là chăm sóc, vun tưới. Cho đến lúc gặt là chung. Sản phẩm thu được từ cây lúa là hạt lúa. (Gặt xong rồi lại có lúa, có lúa mới ngâm ủ nảy mầm, gieo hạt. Đó là chung tắc hữu thỉ). Cũng như học đạo, hiểu đạo thì phải lập tâm hành đạo cho chuyên nhứt thì mới có ngày đạt được kết quả.

"Đời thì có hai đường chơn ngụy,

Đạo chỉ cần chung thủy nhứt tâm." [1]

Như thế, Hằng không phải là bất dịch, nhất định. Bất dịch thì không phải Hằng. Chỉ có tùy thời biến đổi mới là đạo Hằng (tức Hằng có đủ lẽ thường, lẽ biến). Thánh nhân khi xưa cũng tứ thời hành đạo hằng cửu, tùy duyên bất biến. Nghĩa là tùy theo cơ duyên mà duyên với ngàn sai vạn biệt nhưng bản thể vẫn không thay đổi, tức cũng tùy thời mà biến đổi, nhưng bản thể vẫn chánh đạo, không sai lầm. Luôn dụng tình thương để cải hóa người đời, giúp người nên đạo, thiên hạ nhờ đó mới an lành, xã hội ngày mới tốt đẹp hơn.

"(...) *Vào cõi đời bảo sanh nhân nghĩa,*

---

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14–01 Canh Thân (29–02–1980).

Cùng mọi người gieo tỉa tình thương,
Biết rằng thế sự vô thường,
Phải dùng cái đạo hằng thường dưỡng nuôi.
Ngoài cộng tác đắp bồi đại chúng,
Trong rèn tâm nhật dụng thường hành." [2]

Mặt trời, mặt trăng nhờ định luật của Trời Đất, vãng lai có tuần tiết nên mới chiếu rọi, sáng soi mãi mãi. Bốn mùa nhờ có biến hóa luôn luôn nên mới tác thành cho muôn vật mãi mãi. Thánh nhân cũng như nhựt nguyệt, tứ thời hành đạo hằng cửu – nhờ biết kiên trì, suốt đời giảng dạy đạo Trời, nên mới cải hóa và thành toàn được thiên hạ. Như thế, hiểu được chân lý đạo Hằng của trời đất, cũng như quan sát hành động của Thánh nhân, chúng ta có thể rõ được ý tình của trời đất vạn vật. (Nhật nguyệt đắc thiên, nhi năng cửu chiếu, tứ thời biến hoá, nhi năng cửu thành, Thánh nhân cửu ư kỳ đạo, nhi thiên hạ hóa thành, quan kỳ sở hằng, nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hỷ).

Tóm lại, quẻ Hằng sâu xa bao quát không chỉ lẽ thường mà còn cả lẽ biến trong trời đất, tức: nếu tuyệt đối Dịch thì không làm nên Hằng được, nếu tuyệt đối Hằng cũng không thể có Dịch được. Thánh nhân đã lấy tứ thời biến hóa để thuyết minh cho đạo Hằng. Biết thường mà không biết tùy thời biến hóa, là chấp nhất, bất thông. Biết biến mà không biết thường là trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Vũ trụ cổ kim không có gì là tuyệt đối. Biến chuyển

2. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–6 Canh Thân (26–7–1980).

là thể tự nhiên thường hằng của đạo Trời Đất. Như vậy, Dịch với Hằng là tương thành chớ không tương phản. Có biết hằng để mà biến, biến để mà hằng, thì mới thông hiểu được Thiên lý.

Đạo của Trời Đất qua muôn đời không ngừng nghỉ hoặc thay đổi dù cho hoàn cảnh có biến thiên, lòng người có thay đổi (tức là: Sự vận hành của vũ trụ tuy có lúc biến động, nhưng đạo Trời Đất vẫn vạn cổ y nhiên). Cũng như, chơn lý Đạo vẫn có một, tùy thời kỳ mà mở đạo giáo hóa chúng sanh.

"Đạo hằng tại không riêng một chỗ,
Đạo hằng thường không bỏ mặt nào,
Cao Đài bao quát rộng sâu,
Đạo xưa ý mới, cốt sao vững vàng." [3]

Người quân tử, để giữ cho đức của mình thường lâu, thì phải noi theo đó mà thiết lập nên phương cách hành động, tự đứng trên đường trung chính, kiên định lập trường, chí hướng không thay đổi dẫu cho thế cuộc bể dâu, tình người thay đổi. Người mà không biết giữ đạo thường hằng, không có tâm chí vững bền thì chẳng làm nên sự nghiệp gì cho cuộc đời chính mình.

HẰNG là sự trường cửu, chính bền. Vì con người muốn tồn tại phải tuân theo quy luật của vũ trụ, trật tự của thiên nhiên, đạo đức của cuộc sống (đó là đạo lý); Biết ứng sự tiếp vật một cách dung hòa, không thái quá hay bất cập (đạo Khiêm); Biết hàm tàng, biết thu thúc bản thân để trưởng dưỡng tinh thần

3. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15–10 Bính Dần (16–11–1986).

để tái phục tiến hóa (Phục). Do đó Hằng chính là phương hướng, đường lối bất biến của sự bền vững (dĩ lập bất dịch phương). Vì thế Hằng còn gọi là đạo Hằng vì bao gồm: Lý, Khiêm, Phục.

Một người chỉ khi biết chịu khó học hỏi, chiêm nghiệm những tấm gương trong trường đời và trong lịch sử, khiêm cung sửa đổi những thiếu sót của mình sẽ biết rằng giữ đạo Hằng là sự cần thiết cho sự thành công, lập nghiệp và rất cần thiết cho viêc tu đức để tiến lên bậc quân tử, Thánh hiền.

Đối với người tu

Theo Khổng Dịch Xiển Chơn: Người tu học nên noi theo tượng quẻ Hằng. Đó là sự kết hợp Thân và Tâm, Thần và Khí, Tánh và Mạng vì Sấm là Tâm, là Thần là Tánh. Gió là Thân, là Khí, là Mạng. Tu luyện để chuyển hóa thân tâm, đến mức làm cho thân tâm đạt đến tương đồng, Thần Khí tương giao, Tánh Mạng hiệp nhứt.

Do đó, người tu học theo quẻ Hằng là học sự kiên trì trau sửa thân tâm đắp nền thế đạo, hiệp hòa Thần Khí, song tu Tánh Mạng. Một khi Tâm Thân tương đồng, Thần Khí tương giao, Tánh Mạng hiệp nhứt là công phu tu luyện đã đạt thành.

"Đạo hằng thường kiên trì tu chứng,
Lòng tịnh thanh xây dựng trong ngoài,
Thanh là trong sáng không hai,
Tịnh là lặng lẽ hòa hài thung dung." [4]

4. Đức Thái Thượng Lão Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–02 Kỷ Mùi (12–3–1979).